

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-PT

Ngày 13-12-2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
tài sản gắn liền với đất và đòi bồi
thường thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái.

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 11
năm 2023 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đòi bồi
thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2023/QĐ-PT ngày
23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lương Thị S, sinh năm 1986, có mặt;

2. Ông Hà Viết P, sinh năm 1985, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Ông Đàm Văn P, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành
phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh Hà Văn T; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn,
vắng mặt;

2. Bà Đàm Thị S, sinh năm 1982; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

3. Bà Đàm Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Xóm L, thôn N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

4. Ông Đàm Văn K, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

5. Bà Hứa Thị P, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

6. Bà Hà Thị P, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Chị Hà Phương T, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

8. Anh Hà Thanh T1, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Phương T, anh Hà Thanh T1: Bà Lương Thị S và ông Hà Viết P; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2023), có mặt.

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Đàm Văn P.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hà Viết P là con của ông Hà Văn Lót, bà Hà Thị P. Ông Hà Viết P có vợ là bà Lương Thị S. Họ có 03 người con là anh Hà Văn T (là con nuôi nhận theo phong tục địa phương), chị Hà Phương T và anh Hà Thanh T1.

Ông Đàm Văn P là con trai của ông Đàm Văn M. Ông Đàm Văn M là anh trai của ông Đàm Văn L (đã chết năm 1979, không có vợ con). Ông Đàm Văn P có vợ là bà Hứa Thị P. Họ có 03 người con là chị Đàm Thị S, Đàm Thị H và anh Đàm Văn K.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2023 xác định diện tích đất tranh chấp là 131m² thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ 69 tại thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là UBND thành phố L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 ngày 24/3/2005 cho ông Hà Viết P và bà Lương Thị S, thửa đất có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất ông Đàm Văn P; phía Nam giáp thửa số 120; phía Đông giáp đất và nhà ở của ông Hà Văn E; phía Tây giáp thửa 124 của bà Hà Thị T. Trên đất tranh chấp có 01 ngôi nhà cấp 4 xây gạch cay (gạch đất), 01 bếp mái lợp ngói, cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, nền nhà đất; xà, hoành bằng gỗ xẻ; 01 bể nước cao; 08 thân cây gỗ sa mộc để làm hoành xẻ nhà; 01 chuồng trâu sát nhà bếp xây bằng gạch cay (gạch đất), mái bị hỏng. Tại biên bản định giá tại sản

xác định đất tranh chấp có giá 200.000đ/m²; tài sản trên đất là cây sa mộc có giá 70.000đ/cây, tài sản còn lại đã hết khấu hao.

Kết luận giám định tư pháp ngày 14/8/2023 của Giám định viên Đinh Thanh T xác định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hà Văn P đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật; đúng đối tượng sử dụng đất. UBND thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 ngày 24/3/2005 cho ông Hà Viết P và bà Lương Thị S đối với thửa đất số 123, tờ bản đồ 69, diện tích 131m² tại thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

Tại cấp sơ thẩm

Nguyên đơn ông Hà Viết P và bà Lương Thị S trình bày: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của bà nội là Hà Thị K đã để lại cho bố ông là Hà Văn L (đã chết năm 2014). Bố, mẹ ông đã sử dụng từ trước năm 1960 và đến năm 2005, ông bà đã được UBND thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 123, tờ bản đồ số 69. Trên đất có 01 ngôi nhà trình tường là của bố, mẹ ông xây dựng trước năm 1960. Do nhà bị dột nên gia đình ông đã dỡ đảo lại mái nhà, thay xà mới thì ông Đàm Văn P đến phá không cho lợp lại. Hiện nay, người ở căn nhà đó là anh Hà Văn T, là con nuôi của ông bà, anh đến ở nhờ chứ không có việc ông, bà chuyển nhượng căn nhà đó. Nay, ông bà cùng khởi kiện yêu cầu được công nhận quyền quản lý sử dụng thửa đất tranh chấp, tài sản trên đất, buộc ông Đàm Văn P chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất 123, tờ bản đồ số 69. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc ông Đàm Văn P bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm 08 thân cây gỗ xa mộc, ông bà đã rút yêu cầu này tại phiên toà sơ thẩm.

Bị đơn ông Đàm Văn P trình bày: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của ông Đàm Văn L, chú ruột của ông. Nay chú Đàm Văn L đã chết không có vợ con, ông là người lo ma chay cho chú nên người được thừa kế đất của chú là ông. Ông Hà Văn L (bố của nguyên đơn) đã sang mượn đất của ông Đàm Văn L để ở nhờ, nay gia đình nguyên đơn không ở nữa thì gia đình ông phải lấy lại đất. Ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông đề nghị được công nhận quyền quản lý sử dụng đối với thửa đất 123 và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố L đã cấp cho ông Hà Viết P và bà Lương Thị S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Hà Văn T trình bày: Anh nhận ông Hà Viết P là bố nuôi theo phong tục tập quán dân tộc Nùng. Do nhà anh đông người, chật trội nên ông Hà Viết P có cho anh sửa lại nhà để ở nhờ chứ không có việc mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các cây hoành ông Đàm Văn P tháo dỡ cũng không phải cây của anh mua về làm mà là cây của ông Hà Viết P, bà Lương Thị S. Anh Hà Văn T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Hà Phương T, anh Hà Thanh T1 nhất trí với ý kiến của ông Hà Viết P, bà Lương Thị S.

Bà Hứa Thị P, bà Đàm Thị S, bà Đàm Thị H, ông Đàm Văn K đều nhất trí với ý kiến của ông Đàm Văn P.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S buộc ông Đàm Văn P phải chấm dứt hành vi tranh chấp trả lại diện tích 131m², thửa đất số 123, tờ bản đồ 69; địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 ngày 24/3/2005 cho ông Hà Viết P và bà Lương Thị S.

Công nhận quyền quản lý, sử dụng thửa đất diện tích 131m², thửa đất số 123, tờ bản đồ 69; địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn của ông Hà Viết P, bà Lương Thị S là hợp pháp.

2. Đình chỉ giải quyết, xét xử đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 08 cây xa mộc. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Đàm Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu ông Hà Viết P, bà Lương Thị S phải trả lại đất tranh chấp và công nhận quyền quản lý sử dụng đất cho gia đình ông; ông không chấp nhận chịu chi phí tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị đơn ông Đàm Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông cho rằng diện tích đất tranh chấp là của ông Đàm Văn L, chú của ông. Chú ông chỉ cho ông Hà Văn L mượn để ở nhờ, nay gia đình nguyên đơn không sử dụng nữa thì phải trả lại cho nhà ông, vì ông là người thừa kế duy nhất của chú Đàm Văn L.

Nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Kháng cáo của ông Đàm Văn P là trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn P thấy rằng đối với diện tích đất tranh chấp đã được UBND thành phố L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 cho hộ ông Hà Viết P, bà Lương Thị S ngày 24 tháng 3 năm 2005. Tài sản trên đất có 01 nhà cấp 4, 01 bếp, 01 bể nước, 01 chuồng trâu và 08 thân cây gỗ xa mộc do gia đình ông Hà Viết P, bà Lương Thị S tạo lập. Như vậy gia đình nguyên đơn đã sử dụng đất ổn định, lâu dài và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đều là của gia đình nguyên đơn xây dựng. Bị đơn ông Đàm Văn P cho rằng đất tranh chấp là của ông Đàm Văn L là chú ruột của ông Đàm Văn P cho gia đình nguyên đơn mượn nhưng ngoài lời trình bày không cung cấp được tài liệu, giấy tờ gì để chứng cứ chứng minh, mặt khác bị đơn cũng thừa nhận tất cả tài sản trên đất đều do gia đình nguyên đơn tạo lập. Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quản lý sử dụng đất tranh chấp sở hữu tài sản trên đất là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn P yêu cầu ông Hà Viết P, bà Lương Thị S phải trả lại đất tranh chấp và công nhận quyền quản lý sử dụng đất cho gia đình ông là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S được Tòa án chấp nhận toàn bộ Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn ông Đàm Văn P phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, giám định, định giá là có căn cứ.

Tuy nhiên qua xem xét thấy Bản án sơ thẩm còn có những vi phạm, thiếu sót như sau: Bị đơn không phải là người đang trực tiếp quản lý sử dụng đất và tài sản trên đất mà gia đình nguyên đơn mới là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất nhưng tại mục 1 phần Quyết định Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn ông Đàm Văn P trả lại diện tích 131m², thửa đất số 123 tờ bản đồ số 69, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho nguyên đơn là không phù hợp với thực tế và không thể thi hành án được. Tại phần nhận định (3) của Bản án sơ thẩm nhận định về việc đình chỉ giải quyết đối với 08 thân cây gỗ xa mộc trị giá 560.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu, nhưng tại mục 2 phần Quyết định của Bản án sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 08 cây xa mộc là không chính xác, mâu thuẫn với phần nhận định (3) của Bản án sơ thẩm. Bị đơn ông Đàm Văn P là người cao tuổi được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích đánh giá trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn P, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn như phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất nhưng đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt. Căn

cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Hà Viết P và bà Lương Thị S cùng khởi kiện yêu cầu được công nhận quyền quản lý sử dụng thửa đất 123, tờ bản đồ số 69 và tài sản trên đất, buộc ông Đàm Văn P chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất và tài sản trên đất; buộc ông Đàm Văn P bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm 08 thân cây gỗ xa mộc trị giá 560.000 đồng. Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là còn thiếu. Vì vậy, cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án trên là Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Đàm Văn P về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp: Nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S cho rằng nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của bà nội là Hà Thị K đã để lại cho bố ông là Hà Văn L (đã chết năm 2014). Sau khi ông Hà Văn L chết thì ông bà là người tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất trên. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ. Cụ thể tại Sổ giao nhận diện tích mảnh bản đồ số 69 của xã Hoàng Đồng, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đối với diện tích 131m², loại đất thổ cư thuộc thửa đất số 123, ông Hà Viết L là người đứng tên ký nhận thể hiện số thứ tự 3. Còn bị đơn ông Đàm Văn P là người đứng tên ký nhận diện tích 1362m², loại đất RTS thuộc thửa 125 và diện tích 300m² loại đất V thuộc thửa 126 thể hiện tại số thứ tự 5, 6. Xét thấy, tại thời điểm ký nhận diện tích, gia đình ông Hà Viết L là người đứng tên đối với thửa đất 123, gia đình ông Đàm Văn P biết nhưng không có ý kiến, và gia đình bị đơn cũng không có việc đi kê khai đối với thửa 123.

[5] Theo bản đồ địa chính xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định diện tích đất tranh chấp 131m² thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ 69 đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 cho ông Hà Văn P và bà Lương Thị S theo Quyết định số 102/QĐ-UB ngày 24-3-2005, số thứ tự 65. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho hộ gia đình ông Hà Văn P là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai 2003, điều này đã được Kết luận giám định tư pháp ngày 14/8/2023 của Giám định viên Đinh Thanh T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn khẳng định là đúng trình tự, thủ tục.

[6] Bị đơn ông Đàm Văn P cho rằng nguồn gốc đất là của ông Đàm Văn L cho ông Hà Văn L mượn đất để ở tuy nhiên ngoài lời trình bày, bị đơn không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh cho lời khai của mình. Mặt khác, tại Quyết định số 102/QĐ-UB ngày 24-3-2005, Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Đàm Văn P đối với thửa 260, tờ bản đồ 69, diện tích 440m² tại số thứ tự 30, cấp cùng

thời điểm với thửa 123 đang tranh chấp, phía gia đình bị đơn cũng không ai có ý kiến gì.

[7] Về quá trình quản lý sử dụng: Các bên đương sự đều thừa nhận gia đình nguyên đơn là người đã tạo dựng tài sản trên đất, là ngôi nhà trình tường và sinh sống tại đó từ năm 1960. Do nhà dột nát, gia đình ông Hà Viết P sửa lại mái nên mới xảy ra tranh chấp. Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị L – Trưởng thôn H tại Biên bản xác minh ngày 07/7/2023 tại xã H. Bị đơn ông Đàm Văn P cho rằng ông Hà Viết P không ở nữa nên phải đòi lại đất là không có căn cứ, bởi về nguồn gốc đất như đã phân tích ở trên là của gia đình ông Hà Viết P. Gia đình nguyên đơn là người đứng tên trên sổ giao nhận diện tích và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 99, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, kháng cáo của ông Đàm Văn P là không có căn cứ, cấp sơ thẩm công nhận diện tích đất tranh chấp cho gia đình nguyên đơn là đúng quy định tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên vị trí các đỉnh thửa đất tranh chấp sai dẫn đến việc khó thi hành nên cần sửa về nội dung này. Cấp sơ thẩm yêu cầu bị đơn phải trả lại tài sản cho nguyên đơn là không đúng vì nguyên đơn là người đang quản lý sử dụng. Tại phần quyết định các đỉnh điểm của thửa đất ghi từ điểm O đến điểm N là không đúng với mảnh trích đo thửa đất.

[8] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đàm Văn P, sửa một phần Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 13.962.000 đồng bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.130.000 đồng, chi phí đo đạc lập sơ đồ thửa đất là 9.332.000 đồng; chi phí giám định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.500.000 đồng. Ông Hà Viết P, bà Lương Thị S đã nộp tiền tạm ứng toàn bộ chi phí trên. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đàm Văn P phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là đúng quy định tại Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và bị đơn ông Đàm Văn P là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, 161, khoản 1 Điều 165, các Điều 166, 228, 235,

264, 266, 271, 273 và điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, 115, 158, 159, 161, 164, 166, 169, 212, 218, 221, 235, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50 Luật Đất đai 2003 và các Điều 99, 100, 101, 166, 170 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn P; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1.1. Nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 131m² (có vị trí đỉnh thửa L-M-O-P-N) thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ 69; địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 391399 ngày 24-3-2005 cho ông Hà Viết P và bà Lương Thị S, thửa đất có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất ông Đàm Văn P từ điểm N đến các điểm L, M có tổng chiều dài là 10,07m (5,1m + 4,97m); phía Nam giáp đất thửa số 120 từ điểm O đến điểm P có chiều dài là 10,83m (7,25m + 3,58m); phía Đông giáp đất và nhà ở của ông Hà Văn E từ điểm M đến điểm O có chiều dài 12,01m; phía Tây giáp đất thửa 124 của bà Hà Thị T từ điểm P đến điểm N dài 12,55m.

(Mảnh trích đo địa chính kèm theo)

1.2. Nguyên đơn ông Hà Viết P, bà Lương Thị S được quyền sở hữu các tài sản trên thửa đất được thể hiện tại mục 1.1 gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn xây gạch cay (gạch đất), 01 bếp mái lợp ngói (âm dương); cửa đi, cửa sổ bằng gỗ; nền nhà đất; xà, hoành bằng gỗ xẻ; 01 bể nước cao 1,5cm, rộng 1,8cm, dài 2,4cm; 08 thân cây gỗ sa mộc đường kính 10 – 15cm; 01 chuồng trâu sát nhà bếp xây bằng gạch cay (gạch đất).

1.3. Buộc bị đơn ông Đàm Văn P chấm dứt hành vi tranh chấp đối với thửa đất thể hiện ở mục 1.1 và tài sản trên đất thể hiện tại mục 1.2 với ông Hà Viết P, bà Lương Thị S.

2. Về chi phí tố tụng

Ông Đàm Văn P phải chịu 13.962.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền giám định tư pháp. Ông Đàm Văn P có trách nhiệm hoàn trả lại 13.962.000 đồng (mười ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng) cho ông Hà Viết P, bà Lương Thị S.

Kể ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành xong các

khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí phúc thẩm

Ông Đàm Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đàm Văn P số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000089 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP; KTNV&THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái